TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 376/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Hồ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 218/2026/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001. Số CCCD:

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đình Đ, sinh năm 1998. Số CCCD:

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã S, thành phố H.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001. Số CCCD:

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đình Đ, sinh năm 1998. Số CCCD:

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã S, thành phố H.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đình Đ.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đình Đ không có con chung.

3.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đình Đ đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010059 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND xã S, thành phố H (GCNKH số 01/2023, ngày 04/01/2023 tại UBND xã L1, huyện H, thành phố H);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An